TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2018/HSST
Ngày: 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Dung

2. Ông Hà Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Thành Công - Kiểm sát viên

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn Nh, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T và bà Trương Thị L; Vợ - Con: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Tiền án: Ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/6/2018; Nhân thân: Ngày 27/02/2017, bị Công an huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính số tiền 200.000^{đ} về hành vi "Cưỡng ép người khác kết hôn", thi hành xong vào ngày 01/3/2017; Bị tạm giữ từ ngày 09/9/2018 và bị tạm giam từ ngày 18/9/2018 cho đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr. Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người bị hại:

1. ***Anh Lữ Văn Đ***. Sinh năm: 1994. Trú tại: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. ***Chị Vi Thị Thu Th***. Sinh năm: 1990. Trú tại: Bản H, xã Đ, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. ***Anh Lô Văn Ng***. Sinh năm: 1991. Trú tại: Bản N, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. ***Anh Nguyễn Hữu H***. Sinh năm: 1991. Trú tại: Bản K, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 09/9/2018, Trương Văn Nh đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ nhà lên huyện Quế Phong. Khi đi qua địa bàn xã C, huyện Quỳ Châu thì Nh thấy có một chiếc xe máy dựng bên đường không có người trông coi nên Nh nảy sinh ý định trộm cắp và xin xuống xe. Sau khi người cho đi nhờ xe đi khuất thì Nh đi đến chỗ chiếc xe máy nối dây điện nổ máy và điều khiển xe máy đi lên huyện Quế Phong. Khi đi đến bản N, xã Q, huyện Quế Phong thì Nh đưa chiếc xe vừa trộm cắp được vào quán của anh Lô Văn Ng cầm cố lấy số tiền 300.000^{đ}. Quá trình Nh lấy trộm chiếc xe thì chủ sở hữu xe (Anh Lữ Văn Đ) phát hiện, điện báo cho Công an huyện Quỳ Châu và cùng truy đuổi. Khi đến địa bàn xã N thì thấy chiếc xe tại quán anh Ng. Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu BESTWAY, BKS 37X6-8166 và tiến hành bắt giữ Trương Văn Nh.

Quá trình giải quyết vụ án còn làm rõ, vào ngày 26/8/2018, Trương Văn Nh đi từ nhà sang xã B, huyện Con Cuông để thăm bạn. Sáng ngày 27/8/2018, trên đường đi bộ vào xã B thì Nh thấy có một chiếc xe máy dựng bên đường không có người trông coi nên đã phá ổ khóa điện, nổ máy và điều khiển xe vào đỉnh P, xã B. Tại đây, Nh đã cầm cố chiếc xe cho anh Nguyễn Hữu H lấy số tiền 1.000.000^{đ} để mua ma túy sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện Con Cuông đã thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu SYM ELEGALTH-SAF, BKS 37Z6-9299.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Quỳ Châu kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu BESTWAY, BKS 37X6-8166 tại thời điểm bị mất trộm có trị giá 800.000^{đ} (Tám trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 24/9/2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Con Cuông kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM ELEGALTH-SAF, BKS 37Z6-9299 tại thời điểm bị mất trộm có trị giá 4.000.000^{đ} (Bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra đã làm rõ, chiếc xe máy nhãn hiệu BESTWAY, BKS 37X6-8166 là tài sản hợp pháp của anh Lữ Văn Đ nên ngày 22/10/2018, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Đ. Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM ELEGALTH-SAF, BKS 37Z6-9299 là tài sản hợp pháp của chị Vi Thị Thu Th nên ngày 25/9/2018, cơ quan điều tra Công an huyện Con Cuông đã trả lại chiếc xe máy này cho chị Th.

Người bị hại - Anh Lữ Văn Đ trình bày: Vào sáng ngày 09/9/2018, anh Đ điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu BESTWAY, BKS 37X6-8166 để đi làm nương tại địa bàn bản N, xã C, huyện Quỳ Châu. Khi đến nơi thì anh Đ dựng xe máy bên đường và đi tìm trâu. Khoảng 10 phút sau quay lại thì không thấy xe máy nữa. Anh

Đ đã điện báo cho Công an huyện Quỳ Châu và cùng đi tìm lên địa bàn huyện Quế Phong. Tại quán của anh Lô Văn Ng thì đã phát hiện thấy chiếc xe máy và qua sự mô tả của anh Ng thì cán bộ Công an huyện Quỳ Châu đã bắt giữ Trương Văn Nh. Hiện nay, anh Đ đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người bị hại - Chị Vi Thị Thu Th trình bày: Vào sáng ngày 27/8/2018, chị Th điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu SYM ELEGALTH-SAF, BKS 37Z6-9299 để đi hái măng tại địa bàn bản H, xã Đ, huyện Con Cuông. Khi đến nơi thì chị Th dựng xe máy bên đường và vào rừng để hái măng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi quay lại thì chị Th không thấy xe máy nữa. Ngày 19/9/2018, chị Th làm đơn trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Con Cuông. Hiện nay, chị Th đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Lô Văn Ng trình bày: Vào khoảng 09 giờ ngày 09/9/2018, khi anh Ng đang ở cửa hàng thì có một nam thanh niên điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu BESTWAY, BKS 37X6-8166 đến sửa. Qua nói chuyện thì anh Ng biết người đó tên là Trương Văn Nh, trú tại huyện Quỳ Hợp. Do Nh không có tiền nên anh Ng đã cho Nhiệt cầm cố chiếc xe máy lấy số tiền 300.000^{đ}. Khi nhận cầm cố chiếc xe máy cho Nh thì anh Ng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Sau đó, khi cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đến làm việc thì anh Ng mới biết, đã giao nộp lại chiếc xe máy và giúp mô tả đặc điểm đối tượng Nh để cơ quan chức năng bắt giữ. Đối với số tiền 300.000^{đ}, anh Ng không yêu cầu Nh phải bồi thường.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh nhưng hiện nay, anh Nguyễn Hữu H không có mặt tại địa phương.

Cáo trạng số 54/VKS-HS ngày 06/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã quyết định truy tố bị cáo Trương Văn Nh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, đề xuất áp dụng thêm tình tiết "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc nhập hồ sơ vụ án: Quá trình điều tra đã làm rõ việc bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Con Cuông và địa bàn huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 170 BLTTHS.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện về cơ bản đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, việc những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra và đã được chủ tọa phiên tòa công bố. Việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nếu sau này anh Nguyễn Hữu H có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường về mặt dân sự thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 292, tiến hành xét xử vắng mặt những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 27/8/2018 và 07 giờ 30 phút ngày 09/9/2018, Trương Văn Nh đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc xe máy tại địa bàn bản H, xã Đ, huyện Con Cuông và bản N, xã C, huyện Quỳ Châu. Hai chiếc xe máy nói trên là tài sản hợp pháp của chị Vi Thị Thu Th và anh Lữ Văn Đ và có tổng trị giá là 4.800.000^{đ} (Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng). Sau khi chiếm đoạt được hai chiếc xe máy thì bị cáo đã cầm cố lấy số tiền 1.300.000^{đ}.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa.

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt hai chiếc xe máy với tổng trị giá 4.800.000đ. Như vậy, đủ sơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Trương Văn Nh đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không chịu khó lao động sản xuất làm ăn lương thiện mà lại kiếm tiền từ hành vi phạm pháp. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nghiêm cấm hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép. Nhưng do hám lợi và để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã có nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vào năm 2017, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Qùy Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nay chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo phạm tội lần này còn có tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, vào ngày 27/02/2017, bị Công an huyện Quỳ Hợp xử phạt hành chính về hành vi "Cưỡng ép người khác kết hôn". Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Xét thấy, hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của bị cáo đã hoàn thành. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt đủ điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Lô Văn Ng không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[2.5] Trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi cầm cố chiếc xe máy của anh Lữ Văn Đ cho anh Lô Văn Ng lấy số tiền 300.000đ. Hiện nay anh Lô Văn Ng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh Ng số tiền này. Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Vì vậy, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ của bị cáo Trương Văn Nh.

[3] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt Trương Văn Nh 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2018.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo.

- Căn cứ Điều 136 BLTTHS. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lữ Văn Đ, chị Vi Thị Thu Th, anh Lô Văn Ng và anh Nguyễn Hữu H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

Trần Hoài Nam